TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số**: 116**/2019/HS-ST
Ngày: 27/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Bà Lê Thị Chiên
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thơ.
Bà Trần Thị Tuyết.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu - Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Kim Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 108/2019/TLST-HS ngày 21/02/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2019/Q ĐXXST- HS ngày 12/3/2019, đối với bị cáo:

Phạm Văn H - Tên gọi khác: không; Sinh ngày 01/10/1988, tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Đội 1, thôn Y, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phạm Bá T; Con bà: Nguyễn Thị T; Vợ: Bùi Thị T(đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không;
Bị cáo bị bắt ngày 12/12/2018, hiện đang bị tạm giam; Có mặt tại phiên tòa.

**Người bị hại:*

Chị Trịnh Thị H - Sinh:1983; Nơi cư trú: Thôn 2, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Nguyễn Trọng D - Sinh: 1975; Nơi cư trú: Tổ 1, khu 8, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

Anh Ngô Quang T - Sinh: 1964; ; Nơi cư trú: Tổ 11, khu 1, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2018, Phạm Văn H quen chị Trịnh Thị H, sinh năm 1983, trú tại thôn 2, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh qua mạng xã hội Zalo. Sáng ngày 26/8/2018, H nhắn tin hẹn chị H đi uống cà phê, chị H nhận lời và điều khiển xe Honda Lead

biển kiểm soát (BKS)14V1 - 074.47 của mình đến quán cà phê H ở phường H gặp H. Nhưng do quán đông người nên H bảo chị Huệ đến nhà nghỉ SunWhell, thuộc tổ 11, khu 1, phường H để nói chuyện, chị H đồng ý. Khi đến nhà nghỉ SunWhell, chị H để xe môtô ở tầng 1 rồi cùng H lên phòng 302 nói chuyện. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, H hỏi mượn xe mô tô của chị H để đi mua cà phê, chị H đồng ý và giao chìa khóa xe cho H. Sau đó, H đi xuống tầng 1 lấy xe mô tô Honda Lead BKS 14V1 - 074.47 để đi mua cà phê. Trên đường đi, H nhận được diện thoại của bạn tên D(không rõ lai lịch địa chỉ) đòi nợ nên H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe của chị H lấy tiền trả nợ và ăn tiêu. Để thực hiện ý định của mình, H điều khiển mô tô của chị H đến quán sửa xe D, thuộc tổ 1, khu 8 phường C, bán cho anh Nguyễn Trọng D là chủ quán với giá 12.000.000 đồng. Còn chị H sau khi không thấy H mang xe về, chị gọi điện cho H để đòi xe, H nói xe mô tô đã mang đi cầm cố rồi bịa ra một số điện thoại cung cấp cho chị Huệ để chị tự liên lạc đi lấy xe. Sau đó, chị H đã làm đơn tố cáo hành vi của H đến Cơ quan điều tra.

Đến ngày 12/12/2018, Phạm Văn H bị bắt. Tại cơ quan điều tra, H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra, H khai: khi mang xe đến bán cho anh Nguyễn Trọng D, H chỉ nói đây là xe của bạn nhờ H bán hộ. xe. Số tiền bán 12.000.000 đồng, H trả nợ cho D (không rõ lai lịch địa chỉ) hết 8.600.000 đồng. còn lại ăn tiêu hết. (BL 58 đến 70)

* *Người bị hại:* Chị Trịnh Thị H có lời khai xác nhận thời gian, tài sản bị chiếm đoạt. Ngày 28/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, Biển kiểm soát 14V1 - 074.47 cho chủ sở hữu chị Trịnh Thị H. Chị H không có yêu cầu bồi thường gì khác.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Trọng D khai: Anh là chủ quán sửa xe, vào khoảng cuối tháng 11/2018, có một đôi nam nữ điều khiển xe mô tô Hon da Lead BKS 14V1 - 074.47 đến sửa xe nhưng sau đó không thấy quay lại lấy xe, đến ngày 12/12/2018 Cơ quan công an đến thông báo chiếc xe trên là vật chứng trong vụ án. Anh D tự nguyện giao nộp chiếc xe Hon da Lead BKS 14V1 - 074.47 cho Cơ quan điều tra và không có yêu cầu bồi thường về số tiền mà anh khai là đã sửa xe hết 800.000 đ. (BL số 52 -57)

* *Người làm chứng:* Anh Ngô Quang T xác nhận anh là người trông coi nhà nghỉ, ngày 26/8/2019 anh được chứng kiến việc một nam thanh niên có đi cùng một phụ nữa thuê phòng 302 tại nhà nghỉ. Khoảng một tiếng sau thì nam thanh niên đi xuống lấy xe mô tô một mình đi ra ngoài, khoảng 40 phút sau thì người phụ nữ xuống hỏi xem nam thanh niên về chưa, thấy nghi ngờ nên anh khuyên người phụ nữ trình báo Công an phường (BL từ 43 đến 48).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 207 ngày 15/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H, kết luận: chiếc xe môtô nhãn hiệu Hon da Lead BKS 14V1 – 074.47, tại thời điểm bị chiếm đoạt, trị giá 31.669.200 đồng. (BL số 207)

Tại bản cáo trạng số: 59/CT-VKSHL ngày 18/02/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố H để xét xử bị cáo Phạm Văn H về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Văn H theo tội danh và điều luật như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 175

của Bộ luật hình sự; điểm i, s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 12/12/2018. Truy thu số tiền 12.000.000 đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà, bị cáo Phạm Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với Biên bản tạm giữ đồ vật; Biên bản đối chất; Biên bản nhận dạng cùng với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 26/8/2018, tại nhà nghỉ SunWeel, thuộc tổ 11, khu 1, phường Hồng Gai, thành phố H, Phạm Văn H có hành vi mượn xe mô tô Honda Lead BKS 14V1 - 074.47 của chị Trịnh Thị H, trị giá 31.669.200 đồng, sau đó chiếm đoạt và mang bán cho anh Nguyễn Trọng D được 12.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân.

Bị cáo đã được chủ tài sản tín nhiệm giao tài sản một cách ngay thẳng, hợp pháp. Sau đó bị cáo chiếm đoạt tài sản của chủ sở hữu rồi mang đi bán để lấy tiền tiêu bất hợp pháp. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng trị giá 31.669.200 đồng. Như vậy, bị cáo Phạm Văn H đã phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng qui định của pháp luật .

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương. Cần xử lý nghiêm bị cáo để cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm i, s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại:

- Bị hại chị Trịnh Thị H đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, Biển kiểm soát 14V1 - 074.47. Chị H không có yêu cầu bồi thường gì khác.

- Người liên quan là anh Nguyễn Trọng D không thừa nhận đã mua xe do bị cáo mang đến bán cho anh. Mặc dù đã được tiến hành đối chất với bị cáo, bị cáo khẳng định anh D ngồi trước mặt chính là người đã mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, Biển kiểm soát 14V1 - 074.47 do bị cáo mang đến bán với giá 12.000.000 đ. Anh D chỉ thừa nhận là chủ quán sửa xe, vào khoảng cuối tháng 11/2018, có một đôi nam nữ điều khiển xe mô tô Hon da Lead BKS 14V1 - 074.47 đến sửa xe nhưng sau đó không thấy quay lại lấy xe. Anh D tự nguyện giao nộp chiếc xe Hon da Lead BKS 14V1 – 074.47 cho Cơ quan điều tra và

không yêu cầu bồi thường về số tiền mà anh đã sửa xe. Xét việc anh D không thừa nhận để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình về số tiền 12.000.000đ, tự anh chối bỏ là quyền của anh. Nên không đề cập.

[7] Về vật chứng:

- Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe mô tô BKS 14V1 - 074.47 cho chủ sở hữu, nên không đề cập;

- Về số tiền 12.000.000 đ bị cáo nhận đã bán xe mà có, bị cáo đã dùng để trả nợ cho D (không rõ lai lịch địa chỉ) hết 8.600.000 đồng. còn lại ăn tiêu hết. Số tiền này anh D không thừa nhận số tiền nay là của mình. Nên truy thu của bị cáo để sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với Nguyễn Trọng D có hành vi mua xe mô tô do Phạm Văn H chiếm đoạt của chị Trịnh Thị H, D lại không thừa nhận là người mua xe, mặc dù vật chứng thu tại cửa hàng sửa xe của D, nhưng do D không biết rõ là tài sản do phạm tội mà có, nên không đề cập xử lý.

[10] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án này thì Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ vào điểm a, khoản 1, Điều 175; điểm i,s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn H 21 (Hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/12/2018.

Căn cứ vào điểm b, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Truy thu của bị cáo Phạm Văn H số tiền 12.000.000 đ sung vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào điểm a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo chịu 200.000 đ *(hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, vắng chị H, anh D. Báo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, bị cáo, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; chị H, anh D kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh.
- THA TP.H.
- VKS TP.H.
- CA TP.H.
- Bị hại + Người liên quan.
- Lưu HS + Bị cáo

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Chiên